

Sách Daniel - Số Một Trăm Năm Mười Hai

Ý nghĩa biểu tượng của hai cây gậy của Ê-xê-chi-ên: Một hành trình qua lời tiên tri và sự cứu chuộc

Jeff Pippenger

2024-03-22

Chúng ta đang xem xét mạch của Ê-xê-chi-ên đoạn ba mươi bảy, vốn trước hết xác định tiếng vang của Kèn thứ bảy và sứ điệp gửi cho La-ô-đi-xê, những điều dẫn đến đạo quân một trăm bốn mươi bốn nghìn. Kế đó, Ê-xê-chi-ên lặp lại và mở rộng mạch ấy bằng cách trình bày việc hiệp nhất hai cây gậy của Bắc quốc và Nam quốc Y-sơ-ra-ên, như một minh họa cho tiến trình qua đó thần tính và nhân tính được kết hiệp trong thời kỳ tiếng Kèn thứ bảy vang lên. Khi hai nước được hiệp lại thành một nước, Ê-xê-chi-ên chỉ ra rằng họ có một vua cai trị trên họ; rồi ông đề cập đến giao ước đòi đòi, tức là giao ước được thiết lập với một trăm bốn mươi bốn nghìn, đồng thời nhấn mạnh rằng dân giao ước trong những ngày sau rốt ấy sẽ có Đền thánh của Đức Chúa Trời ở giữa họ đến đòi đòi.

Chúng tôi đã bổ sung vào dòng đó công việc của Giảng về việc đo lường đền thờ vào năm 1844, từ đó tiêu biểu cho cuộc đo lường sau cùng đã khởi sự vào ngày 11 tháng 9 năm 2001. Việc đo lường ấy cũng được Xa-cha-ri đề cập, trong đó ông nêu rằng việc đo lường diễn ra khi Đức Chúa Trời một lần nữa chọn Giê-ru-sa-lem làm thành để đặt Danh Ngài. Chúng tôi đang lập một phép so sánh giữa các thành phần cấu thành đền thờ và hai cây gậy của các vương quốc miền bắc và miền nam của Y-sơ-ra-ên. Công tác của Đấng Christ trong việc kết hiệp Thần tánh của Ngài với nhân tánh của một trăm bốn mươi bốn nghìn được biểu hiện trong hai lời tiên tri về thời kỳ tán lạc kéo dài hai nghìn năm trăm hai mươi năm giảng trên các vương quốc miền bắc và miền nam, kết hợp với lời tiên tri về hai nghìn ba trăm năm.

Để xác định những cây gậy của Ê-xê-chi-ên tượng trưng cho điều gì trong công cuộc của Tin Lành, cần có sự hiểu biết căn bản về Tin Lành. Đấng Christ đã mang lấy xác thịt sa ngã của chúng ta sau bốn ngàn năm những yếu đuối di truyền, những điều ấy được truyền lại cho Ngài qua Ma-ri. Là gương mẫu cho chúng ta, Ngài đã chứng tỏ rằng, bằng việc vận dụng ý chí của Ngài để thuận phục ý muốn của Cha Ngài, chúng ta có thể chiến thắng như Ngài đã chiến thắng, bằng cách vận dụng ý chí của chúng ta trong sự phục tùng ý muốn của Ngài. Ý chí của chúng ta được sử dụng, hoặc cho điều thiện hoặc cho điều ác, trong bộ não của chúng ta, là pháo đài của linh hồn.

Sinh viên muốn dồn công việc của hai học kỳ vào một thì không nên được phép làm theo ý mình trong việc này. Đảm nhận làm gấp đôi, đối với nhiều người, đồng nghĩa với việc bắt trí óc làm việc quá mức và lơ là rèn luyện thể chất thích hợp. Không hợp lý khi cho rằng trí óc có thể nắm bắt và tiêu hóa một lượng thức ăn tinh thần dư thừa; và nhồi nhét quá mức cho trí óc cũng là một lỗi lầm lớn như chất tải lên các cơ quan tiêu hóa, không cho dạ dày những khoảng nghỉ. Não bộ là thành trì của toàn bộ con người, và những thói quen sai lầm trong ăn uống, ăn mặc hay ngủ nghỉ đều ảnh hưởng đến não bộ và ngăn trở việc đạt được điều mà sinh viên mong muốn—một kỹ luật trí óc tốt. Bất cứ bộ phận nào của cơ thể không được đối xử đúng mực sẽ

báo hiệu sự tổn thương của nó lên não. Cần có nhiều kiên nhẫn và bền bỉ khi dạy người trẻ cách giữ gìn sức khỏe. Họ cần được trang bị đầy đủ hiểu biết về vấn đề này, để mọi cơ bắp và cơ quan đều được tăng cường và rèn luyện, hầu trong các hoạt động chủ ý hay vô thức, sức khỏe đạt mức tốt nhất, và não bộ được tiếp sức để chịu đựng những đòi hỏi nặng nề của việc học. Giáo dục Cơ Đốc, 124.

Công việc của giao ước đời đời là ghi khắc luật pháp của Đức Chúa Trời vào tâm lòng và tâm trí chúng ta, và cả tâm lòng lẫn tâm trí đều nằm trong “thành trì của linh hồn chúng ta”, tức là bộ não của chúng ta.

Tâm trí của người nam hay người nữ không rơi xuống ngay trong chốc lát từ sự tinh sạch và thánh khiết đến sự sa đọa, bại hoại và tội ác. Cần có thời gian để biến đổi con người nên thiêng liêng, hoặc để làm bại hoại những kẻ được dựng nên theo hình ảnh của Đức Chúa Trời, khiến họ trở thành thú tính hoặc mang tính sa-tan. Khi chiêm ngắm, chúng ta trở nên đối khác. Dẫu được dựng nên theo hình ảnh của Đấng Tạo Hóa, con người vẫn có thể rèn luyện tâm trí mình đến mức tội lỗi mà trước kia họ ghê tởm sẽ trở nên dễ chịu đối với họ. Khi người ấy thôi tinh thức và cầu nguyện, người ấy thôi canh giữ thành trì là tâm lòng, và dần vào tội lỗi và tội ác. Tâm trí bị đòi bại, và không thể nâng nó ra khỏi sự băng hoại trong khi nó đang được đào luyện để nô lệ hóa các năng lực đạo đức và trí tuệ và bắt chúng phục dưới những dục vọng thô tục hơn. Phải duy trì cuộc chiến không ngừng chống lại tư tưởng xác thịt; và chúng ta phải được trợ giúp bởi ảnh hưởng tinh luyện của ân điển Đức Chúa Trời, là điều sẽ kéo tâm trí hướng thượng và tập cho nó quen suy ngẫm về những điều tinh sạch và thánh khiết. Adventist Home, 330.

"tâm trí", "tâm lòng", "bộ não" là "thành trì của linh hồn". Một thành trì là một pháo đài cần được canh giữ để ngăn tội lỗi xâm nhập.

Trong lời cầu nguyện với Cha, Đấng Christ đã ban cho thế giới một bài học đáng phải khắc ghi trong tâm trí và linh hồn. “Sự sống đời đời là điều này,” Ngài phán, “ấy là họ biết Cha, Đức Chúa Trời chân thật duy nhất, và Đức Chúa Giê-xu Christ, Đấng Cha đã sai đến.” Giăng 17:3. Đây là nền giáo dục chân chính. Nó trao ban quyền năng. Sự hiểu biết bằng kinh nghiệm về Đức Chúa Trời và về Đức Chúa Giê-xu Christ, Đấng Ngài đã sai đến, biến đổi con người theo hình ảnh của Đức Chúa Trời. Nó ban cho con người sự làm chủ bản thân, đặt mọi xung động và đam mê của bản tính thấp hơn dưới sự kiểm soát của những năng lực cao hơn của tâm trí. Nó khiến người sở hữu nó trở nên con của Đức Chúa Trời và kẻ thừa kế thiên đàng. Nó đưa người ấy vào sự thông công với tâm trí của Đấng Vô Hạn, và mở ra cho người ấy những kho tàng phong phú của vũ trụ.” Những Bài Học Từ Các Dụ Ngôn của Đấng Christ, 114.

Các "năng lực cao hơn" phải được sử dụng để kiểm soát và khuất phục các "xung động và dục vọng của bản tính thấp kém." Các năng lực cao hơn nằm ở tâm trí, và chính "sự hiệp thông với tâm trí của Đấng Vô Hạn" đã "biến đổi con người theo hình ảnh của Đức Chúa Trời." Trong thời kỳ đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn nghìn, hình ảnh của con thú được hình thành trong một hạng người, còn hình ảnh của Đấng Christ trong hạng kia. Điều thực hiện sự biến đổi ấy chính là mối liên kết giữa các tâm trí. Những người có tâm trí xác thịt, như Phao-lô gọi, thì hình thành hình ảnh của xác thịt—tức con thú. Những ai đã đạt đến tâm trí của Đấng Christ thì hình thành hình ảnh của

Đấng Christ. Lời hứa của giao ước là chúng ta có thể đạt tới tâm trí của Đấng Christ vào lúc hoán cải, mặc dù tất cả chúng ta đều sinh ra với một tâm trí xác thịt.

Hãy để tâm tình này ở trong anh em, là tâm tình cũng đã có trong Đấng Christ Giê-xu: Ngài vốn có hình dạng của Đức Chúa Trời, không coi sự bình đẳng với Đức Chúa Trời là điều phải chiếm đoạt; nhưng đã tự làm cho mình chẳng có danh phận, mặc lấy hình dạng của một tôi tớ, trở nên giống như loài người; và khi đã hiện ra như một người, Ngài tự hạ mình, vâng phục cho đến chết, thậm chí là cái chết trên thập tự giá. Phi-líp 2:5-8.

Chúng ta phải có tư tưởng của Đấng Christ ở trong mình, như chính Ngài đã có, vì chúng ta đã được tạo dựng theo hình ảnh của Ngài. Nhưng chúng ta không có tư tưởng ấy; chúng ta có tư tưởng xác thịt, đã bị bán làm nô lệ cho tội lỗi.

Vậy hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những ai ở trong Đấng Christ Jê-sus, là những người không sống theo xác thịt, nhưng theo Thánh Linh. Vì luật pháp của Thánh Linh sự sống trong Đấng Christ Jê-sus đã giải phóng tôi khỏi luật pháp của tội lỗi và sự chết. Vì điều luật pháp không làm nổi, bởi yếu đuối vì xác thịt, thì Đức Chúa Trời đã làm: Ngài sai chính Con Ngài đến trong hình dạng xác thịt tội lỗi, vì có tội lỗi, và đã kết án tội lỗi trong xác thịt; hầu cho sự công chính của luật pháp được làm trọn trong chúng ta, là những người không sống theo xác thịt, nhưng theo Thánh Linh. Vì những kẻ sống theo xác thịt thì chăm những sự thuộc về xác thịt; còn những kẻ theo Thánh Linh thì chăm những sự thuộc về Thánh Linh. Vì tâm trí hướng về xác thịt là sự chết; còn tâm trí hướng về Thánh Linh là sự sống và bình an. Bởi vì tâm trí xác thịt là thù nghịch với Đức Chúa Trời: nó không phục dưới luật pháp của Đức Chúa Trời, lại cũng chẳng thể. Cho nên những kẻ ở trong xác thịt không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời. Nhưng anh em không ở trong xác thịt, bèn ở trong Thánh Linh, nếu thật Thánh Linh của Đức Chúa Trời ở trong anh em. Còn nếu ai không có Thánh Linh của Đấng Christ, người ấy không thuộc về Ngài. Và nếu Đấng Christ ở trong anh em, thì thân thể là chết vì có tội lỗi; nhưng Thánh Linh là sự sống vì có sự công chính. Rô-ma 8:1-10.

Thuộc về Thánh Linh là sự sống, còn thuộc về xác thịt là sự chết. Xác thịt là bản tính thấp, là nguồn gốc các cảm xúc của chúng ta. Bản tính thấp của xác thịt phải được quản trị bởi bản tính cao hơn; điều ấy được thực hiện khi chúng ta vận dụng ý chí mình để thuận phục Đức Thánh Linh. Phần tâm trí xác thịt ở bậc cao hơn của chúng ta có thể được biến đổi ngay tại đây và bây giờ, nhưng bản tính thấp phải đợi đến Sự Tái Lâm mới được thay đổi.

Hai cây gậy của Ê-xê-chi-ên chỉ ra một cây gậy được biểu trưng là sân ngoài, và cây gậy đó đã đi đến hồi kết vào năm 1798. Nó đã được chia trọn vẹn thành một nghìn hai trăm sáu mươi năm ngoại giáo chà đạp đạo binh, và một nghìn hai trăm sáu mươi năm chủ nghĩa giáo hoàng chà đạp đạo binh. Cây gậy đó không đại diện cho sự chà đạp đền thánh của Đức Chúa Trời, vì đền thánh của Đức Chúa Trời ở trong vương quốc miền nam. Đạo binh bị ngoại giáo và chủ nghĩa giáo hoàng chà đạp là một đền thờ của con người; nhưng xét trong mối liên hệ với vương quốc miền nam, nó là thân thể, và vương quốc miền nam là nơi Đức Chúa Trời chọn đặt phần đầu. Vương quốc miền bắc là thân thể, vương quốc miền nam là đầu.

Hai phân kỳ, mỗi phân kỳ kéo dài một nghìn hai trăm sáu mươi năm, của vương quốc phương bắc tượng trưng cho hai khuynh hướng phạm tội khác nhau trong đền thờ thân thể, tức các khuynh

hướng bẩm sinh và tập thành. Ngoại giáo là biểu tượng của các khuynh hướng tội lỗi bẩm sinh trong đền thờ thân thể, còn việc chủ nghĩa giáo hoàng tiếp nhận tôn giáo của ngoại giáo biểu trưng cho các khuynh hướng tội lỗi tập thành. Trong cả hai trường hợp, đền thờ thân thể không thể được biến đổi cho đến Sự Tái Lâm; bởi vậy, cây gậy của vương quốc phương bắc chỉ kéo dài đến năm 1798, và khi Giăng được truyền đo đền thờ, cây gậy ấy phải được để ra ngoài.

Từ "conversion" có nghĩa là sự biến đổi hay thay đổi từ trạng thái hoặc điều kiện này sang trạng thái hoặc điều kiện khác. Khi A-đam và Ê-va phạm tội, họ đã bị "biến đổi" khỏi trạng thái ban đầu của mình, vì họ đã được tạo dựng hoàn hảo, theo hình ảnh của Đức Chúa Trời, với các năng lực bậc cao kiểm soát các năng lực bậc thấp. Khi họ phạm tội, họ đã "biến đổi" thành một bản thể trong đó các năng lực bậc thấp chiếm ưu thế hơn các năng lực bậc cao. Họ đã truyền tình trạng đó cho mọi hậu duệ của mình.

Trong mối liên hệ tiên tri về hai cây gậy của Ezekiel, Chúa đã chọn Jerusalem làm đầu, là thủ đô nơi vua cư ngụ. Đó phải là quyền lực cao hơn. Trong hình ảnh hai cây gậy, vương quốc phương nam là quyền lực thấp hơn so với vương quốc cao hơn ở phương bắc. Sự chuyển đổi được biểu trưng khi hai cây gậy được hiệp làm một đôi bởi vương quốc phương nam phải được phục hồi về vị trí làm đầu. Nó phải được quy phục về với vương quốc phương bắc, vì khi ấy nó được hiệp với vị vua thật của phương bắc và được liên kết với phòng ngai vàng của vương quốc phương bắc chân chính.

Vì lý do này, vương quốc phương bắc chỉ kéo dài đến năm 1798, và Giăng được bảo đừng đo sân ngoài, vốn chỉ kéo dài đến năm 1798. Vương quốc phương nam sẽ được nối vào cây gậy của hai nghìn ba trăm năm khi thiên sứ thứ ba đến, nhưng vương quốc phương bắc sẽ kết thúc khi sự kết hợp giữa thần tính và nhân tính được hoàn tất trong hai ngấn của đền thờ mà lúc ấy Giăng đã đo. Vương quốc phương bắc được kết nối với vương quốc phương nam bằng mối liên kết của con số bốn mươi sáu, vào lúc thiên sứ thứ ba đến, nhưng nó không trực tiếp kết nối với năm 1844, như vương quốc phương nam đã làm.

Vương quốc phương nam được liên hệ với cả đền thờ bốn mươi sáu năm, và với sự hiệp nhất giữa Thần tính và nhân tính được biểu trưng bởi hai trăm hai mươi năm. Vào năm 1798, vương quốc phương bắc đánh dấu việc đặt nền móng của đền thờ bốn mươi sáu năm, nhưng tại đó nó chấm dứt; vì với tư cách là nền móng, nó biểu trưng cho xác thịt mà Đấng Christ đã mang lấy cho chính Ngài, và xác thịt Ngài đã bị sát tế từ khi lập nền thế gian. Mọi đền thờ đều là những biểu tượng có thể hoán đổi cho nhau, và nền móng của bốn mươi sáu năm vào năm 1798 xác định xác thịt nhân loại của Ngài, còn sự kết thúc của bốn mươi sáu năm ấy vào năm 1844 xác định Thần tính của Ngài.

Đạo binh bị chà đạp cho đến năm 1798 không phải là đền thánh của Đức Chúa Trời, mặc dù trong giai đoạn ấy đền thánh của Ngài được mô tả là bị chà đạp; nhưng việc chà đạp đó diễn ra ở vương quốc miền nam, nơi Đức Chúa Trời đã chọn Giê-ru-sa-lem để đặt đền thánh và danh Ngài. Đạo binh đã bị chà đạp ấy tượng trưng cho dân ngoại; nó tượng trưng cho thân thể.

Khi A-đam và Ê-va phạm tội, "bảy lần" — bảy nghìn năm nhân loại bị tội lỗi chà đạp — đã bắt đầu. Vào lúc ấy, Chiên Con, Đấng đã bị giết từ buổi lập nền thế giới, ban những tám da chiên để che đậy sự trần truồng tội lỗi của nhân loại. Khi sự chà đạp nhân loại kết thúc vào năm 1798, Chiên

Con — Đấng là nền tảng và là người xây dựng của mọi hình thức đại diện được thánh hóa của một đền thờ — lại bị giết. Khi ấy, vương quốc phương bắc, cùng với đền thờ của con người được tượng trưng trong đó, đã chấm dứt.

Năm 1798 là lúc kẻ phản Kitô giả mạo bị giết, sau khi hắn đã đưa ra lời chứng mang tính Sa-tan suốt ba năm rưỡi theo nghĩa tiên tri, bắt đầu khi hắn được trao quyền vào năm 538, trước đó là ba mươi năm chuẩn bị bắt đầu từ năm 508. Đó là một sự giả mạo của Sa-tan đối với ba mươi năm chuẩn bị của Đấng Christ, bắt đầu từ khi Ngài chào đời, kết thúc khi Ngài được trao quyền, lúc Ngài chịu phép báp-têm; và sau đó Ngài đã làm chứng trong ba năm rưỡi theo nghĩa đen cho đến khi Ngài đi đến thời điểm mà Chiên Con, Đấng đã bị giết từ buổi sáng thế, bị đóng đinh. Bấy giờ lời hứa của Ngài được ứng nghiệm rằng khi đền thờ bị phá hủy, Ngài sẽ dựng lại nó trong ba ngày.

Chính Ngài là Đấng sẽ dựng lại đền thờ là thân thể Ngài, vì chính quyền năng thần tính của Ngài đã thực hiện sự phục sinh; bởi thần tính của Ngài không chết trong cuộc đóng đinh, mà nhân tính của Ngài đã chết trên thập tự giá, vì Đức Chúa Trời thì không thể chết.

“Ta là sự sống lại và sự sống” (Giăng 11:25). Đấng đã phán: “Ta phó sự sống mình, để rồi lấy lại” (Giăng 10:17), đã ra khỏi mồ bởi sự sống ở trong chính Ngài. Nhân tính đã chết; thần tính không chết. Trong thần tính của Ngài, Đấng Christ có quyền năng bẻ gãy những xiềng xích của sự chết. Ngài tuyên bố rằng Ngài có sự sống trong chính mình để ban sự sống cho ai Ngài muốn.” Selected Messages, quyển 1, 301.

Năm 1798, đền thờ của con người, nơi cư trú của “vương quốc phương bắc”, đã đi đến hồi kết, vì, với tư cách là biểu tượng của bản tính thấp, nó không thể được thay đổi cho đến sự sống lại vào kỳ Tái Lâm. Tuy nhiên, nó lại xác định nền tảng của bốn mươi sáu năm khi Đấng Christ dựng lên đền thờ có thể được biến đổi, được tượng trưng bởi vương quốc phương nam, vốn là biểu tượng cho các năng lực cao hơn của tâm trí, thứ được biến đổi ngay khoảnh khắc một tội nhân được xưng công chính.

Trên nền tảng mà chính Đấng Christ đã đặt, các sứ đồ đã xây dựng Hội Thánh của Đức Chúa Trời. Trong Kinh Thánh, hình ảnh xây dựng đền thờ thường được dùng để minh họa cho việc xây dựng Hội Thánh. Xa-cha-ri gọi Đấng Christ là Chòi, Đấng sẽ xây đền thờ của Chúa. Ông nói rằng người ngoại bang sẽ góp phần trong công việc: 'Những kẻ ở xa sẽ đến và xây dựng trong đền thờ của Chúa'; và Ê-sai tuyên bố: 'Các con trai của người ngoại bang sẽ xây dựng tường thành của người.' Xa-cha-ri 6:12, 15; Ê-sai 60:10.

Khi viết về việc xây dựng đền thờ này, Phi-e-rơ nói: “Hãy đến gần Ngài, là hòn đá sống, bị loài người loại bỏ, nhưng được Đức Chúa Trời chọn và quý báu; anh em cũng vậy, như những hòn đá sống, được xây nên nhà thiêng liêng, một chức tế lễ thánh, để dâng những của lễ thiêng liêng, nhờ Đức Chúa Jê-sus Christ mà đẹp lòng Đức Chúa Trời.” 1 Phi-e-rơ 2:4, 5.

Trong mỏ đá của thế giới người Do Thái và dân ngoại, các sứ đồ đã miệt mài lao động, đem những viên đá ra để đặt trên nền móng. Trong thư gửi các tín hữu tại Ê-phê-sô, Phao-lô nói: “Vậy nên anh em không còn là người lạ và kẻ ngoại quốc nữa, nhưng là công dân cùng với các thánh đồ và người nhà của Đức Chúa Trời; và được xây dựng trên nền các sứ đồ và các tiên tri, chính Đức Chúa Giê-su Christ là đá góc nhà; trong Ngài, cả tòa nhà được kết hợp với nhau một

cách khéo léo mà lớn lên thành một đền thánh trong Chúa; trong Ngài, anh em cũng được cùng nhau xây dựng để trở nên nơi ở của Đức Chúa Trời nhờ Đức Thánh Linh." Ê-phê-sô 2:19-22.

Và cho người Cô-rinh-tô, ông viết: "Theo ân điển của Đức Chúa Trời đã ban cho tôi, như một thợ cả khôn ngoan, tôi đã đặt nền, và người khác xây lên trên đó. Nhưng mỗi người hãy cẩn thận xem mình xây trên nền ấy như thế nào. Vì không ai có thể đặt một nền khác ngoài nền đã được đặt, tức là Đức Chúa Jêsus Christ. Nếu có người xây trên nền ấy bằng vàng, bạc, đá quý, gỗ, cỏ khô, rơm rạ, thì công việc của mỗi người sẽ được bày tỏ; vì Ngày ấy sẽ tỏ rõ điều đó, vì điều ấy sẽ được bày tỏ bởi lửa; và lửa sẽ thử nghiệm công việc của mỗi người xem thuộc loại nào." 1 Cô-rinh-tô 3:10-13.

Các sứ đồ đã xây dựng trên một nền tảng vững chắc, chính là Vàng Đá Muôn Đời. Họ đem những viên đá họ đục từ thế gian đến đặt trên nền tảng ấy. Những người xây dựng phải làm việc giữa nhiều ngăn trở. Công việc của họ trở nên vô cùng khó khăn vì sự chống đối của kẻ thù của Đấng Christ. Họ phải đương đầu với tinh thần cuồng tín, định kiến và hận thù của những kẻ đang xây dựng trên một nền tảng sai lầm. Nhiều người lao tác như những thợ xây của Hội Thánh có thể được ví như những người xây tường trong thời Nê-hê-mi, về họ có chép rằng: "Những người xây trên tường, những người mang gánh, cùng những người chất đồ, ai nấy, một tay làm công việc, tay kia cầm vũ khí." Nê-hê-mi 4:17. Công Vụ Các Sứ Đồ, 595, 596.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

Sự sa ngã của loài người khiến cả thiên đàng tràn ngập sầu thương. Thế giới mà Đức Chúa Trời đã dựng nên đã bị lời nguyền của tội lỗi tàn phá và đầy dẫy những hữu thể bị định cho khổ đau và sự chết. Đường như không có lối thoát cho những kẻ đã vi phạm luật pháp. Các thiên sứ đã thoi cất lên những bài ca ngợi khen. Khắp các cung điện thiên thượng vang lên tiếng than khóc vì sự tàn phá mà tội lỗi đã gây nên.

Con của Đức Chúa Trời, Đấng Chi Huy vinh hiển của thiên đàng, đã động lòng thương xót đối với nhân loại sa ngã. Lòng Ngài xót thương vô bờ khi những nỗi thống khổ của thế giới hư mất hiện ra trước mặt Ngài. Nhưng tình yêu thiêng liêng đã hoạch định một kế hoạch để con người có thể được cứu chuộc. Luật pháp của Đức Chúa Trời bị bẻ gãy đòi hỏi mạng sống của kẻ có tội. Trong khắp vũ trụ chỉ có một Đấng có thể, thay cho loài người, đáp ứng những đòi hỏi ấy. Vì luật pháp thiêng liêng thánh khiết như chính Đức Chúa Trời, chỉ một Đấng ngang hàng với Đức Chúa Trời mới có thể làm sự chuộc tội cho sự vi phạm ấy. Không ai ngoài Đấng Christ có thể cứu chuộc nhân loại sa ngã khỏi lời nguyền của luật pháp và đưa họ trở lại hòa hợp với thiên đàng. Đấng Christ sẽ mang lấy trên chính mình tội lỗi và sự hổ nhục của tội—tội lỗi xúc phạm Đức Chúa Trời thánh khiết đến nỗi phải phân rẽ Cha và Con. Đấng Christ sẽ vượt xuống tận đáy khôn cùng để giải cứu dòng giống đã hư mất.

Trước mặt Cha, Ngài cầu thay cho kẻ có tội, trong khi đạo binh thiên đàng chờ đợi kết quả với một mối quan tâm mãnh liệt đến nỗi lời nói không thể diễn tả. Cuộc bàn luận mâu nhiệm ấy—'muru định bình an' (Zechariah 6:13) vì những con trai của loài người đã sa ngã—đã kéo dài lâu. Kế hoạch cứu rỗi đã được lập ra trước khi trái đất được dựng nên; vì Đấng Christ là 'Chiên Con đã bị giết từ buổi dựng nên thế gian' (Revelation 13:8); tuy vậy, ngay cả đối với

Vua của vũ trụ, việc phó dâng Con Ngài để chết vì nhân loại có tội cũng là một sự tranh đấu. Nhưng 'Đức Chúa Trời yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin vào Ngài thì không bị hư mất mà được sự sống đời đời.' John 3:16. Ôi, sự mâu nhiệm của sự cứu chuộc! Tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho một thế gian không yêu Ngài! Ai có thể biết bề sâu của tình yêu ấy, là tình yêu 'vượt quá sự hiểu biết'? Qua muôn đời vô tận, những tâm trí bất tử, tìm cách hiểu thấu mâu nhiệm của tình yêu không thể dò thấu ấy, sẽ kinh ngạc và tôn thờ.

Đức Chúa Trời sẽ được tỏ bày trong Đấng Christ, 'hòa giải thế gian với chính Ngài.' 2 Cô-rinh-tô 5:19. Con người đã bị tội lỗi làm suy đồi đến mức, tự thân mình, không thể hòa hợp với Đấng có bản tính thanh khiết và nhân lành. Nhưng Đấng Christ, sau khi đã chuộc con người khỏi sự kết án của luật pháp, có thể ban quyền năng thần linh để hiệp cùng nỗ lực của con người. Như vậy, bởi sự ăn năn hướng về Đức Chúa Trời và đức tin nơi Đấng Christ, những con cái sa ngã của A-đam có thể một lần nữa trở nên 'con cái Đức Chúa Trời.' 1 Giăng 3:2." Tổ Phụ và Tiên Tri, 63, 64.